



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 199 /2017/QĐ-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 09/08/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu PXS (sàn HSX) và MPT (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/08/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/08/2017 bao gồm 364 mã chứng khoán (trong đó 229 mã chứng khoán sàn HSX và 135 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 198/2017/QĐ-TGD ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 09/08/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	APG		6	CAP
7	ASM		7	CEO
8	ASP		8	CPC
9	BBC		9	CTP
10	BCE		10	CVT
11	BCG		11	DAD
12	BCI		12	DAE
13	BFC		13	DBC
14	BHS		14	DBT
15	BIC		15	DCS
16	BID		16	DGC
17	BMC		17	DGL
18	BMI		18	DHP
19	BMP		19	DHT
20	BRC		20	DNP
21	BSI		21	DNY
22	BTP		22	DP3
23	BTT		23	DST
24	BVH		24	DXP
25	C32		25	EBS
26	C47		26	EID
27	CAV		27	GMX
28	CDC		28	HCC
29	CHP		29	HDA
30	CII		30	HHG
31	CLC		31	HJS
32	CLL		32	HLC
33	CMG		33	HLD
34	CNG		34	HMH
35	COM		35	HOM
36	CSM		36	HTC
37	CSV		37	HUT
38	CTD		38	HVT
39	CTG		39	ICG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTI		40	IDV
41	CTS		41	INN
42	D2D		42	ITQ
43	DAG		43	KKC
44	DAH		44	KLF
45	DCL		45	KVC
46	DCM		46	L14
47	DGW		47	L61
48	DHA		48	LAS
49	DHC		49	LDP
50	DHG		50	LHC
51	DHM		51	LIG
52	DIC		52	MAC
53	DIG		53	MBS
54	DLG		54	MCC
55	DMC		55	NBC
56	DPM		56	NDN
57	DPR		57	NDX
58	DQC		58	NET
59	DRC		59	NHA
60	DRH		60	NHP
61	DSN		61	NTP
62	DVP		62	NVB
63	DXG		63	ONE
64	ELC		64	PBP
65	EVE		65	PCE
66	FCM		66	PCT
67	FCN		67	PDB
68	FIT		68	PHC
69	FLC		69	PIV
70	FMC		70	PMC
71	FPT		71	PMP
72	GAS		72	PMS
73	GDT		73	PPS
74	GIL		74	PSD
75	GMC		75	PSE
76	GMD		76	PTI
77	GSP		77	PVE
78	GTN		78	PVI

T
 PH
 G KH
 I G
 A N
 IEM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAH		79	PVS
80	HAI		80	QHD
81	HAP		81	QTC
82	HAR		82	RCL
83	HAX		83	S55
84	HBC		84	S99
85	HCD		85	SD2
86	HCM		86	SD4
87	HDC		87	SD5
88	HDG		88	SD6
89	HHS		89	SD9
90	HID		90	SDP
91	HPG		91	SDT
92	HQC		92	SEB
93	HSG		93	SGC
94	HT1		94	SHB
95	HTI		95	SHN
96	HTL		96	SLS
97	HTV		97	SPP
98	IDI		98	SSM
99	IJC		99	TA9
100	IMP		100	TC6
101	ITA		101	TDN
102	ITD		102	TEG
103	KBC		103	THT
104	KDC		104	TIG
105	KDH		105	TJC
106	KHA		106	TKC
107	KHP		107	TNG
108	KMR		108	TPP
109	KSB		109	TTB
110	L10		110	TTC
111	LBM		111	TTH
112	LCG		112	TV2
113	LDG		113	TVC
114	LGC		114	V12
115	LGL		115	VC2
116	LHG		116	VC3
117	LIX		117	VC7
118	LM8		118	VCC
119	LSS		119	VCG
120	MBB		120	VCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MCG		121	VGC
122	MDG		122	VGP
123	MHC		123	VGS
124	MSN		124	VIT
125	MWG		125	VIX
126	NAF		126	VMC
127	NBB		127	VMI
128	NCT		128	VNC
129	NKG		129	VND
130	NLG		130	VNR
131	NNC		131	VNT
132	NSC		132	VTH
133	NT2		133	VTV
134	NVL		134	WCS
135	OPC		135	WSS
136	PAC			
137	PAN			
138	PC1			
139	PDN			
140	PDR			
141	PET			
142	PGC			
143	PGD			
144	PGI			
145	PHR			
146	PJT			
147	PNJ			
148	POM			
149	PPC			
150	PTB			
151	PVD			
152	PVT			
153	QBS			
154	RAL			
155	RDP			
156	REE			
157	ROS			
158	SAB			
159	SAM			
160	SBA			
161	SBT			
162	SC5			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SCD			
164	SCR			
165	SFC			
166	SFG			
167	SFI			
168	SHA			
169	SHI			
170	SHP			
171	SII			
172	SJD			
173	SJS			
174	SKG			
175	SMC			
176	SPM			
177	SRC			
178	SRF			
179	SSC			
180	SSI			
181	ST8			
182	STB			
183	STG			
184	STK			
185	SVC			
186	SVI			
187	SZL			
188	TAC			
189	TBC			
190	TCH			
191	TCL			
192	TCM			
193	TCO			
194	TCR			
195	TCT			
196	TDC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
197	TDW			
198	THG			
199	TIP			
200	TLH			
201	TMP			
202	TMS			
203	TMT			
204	TNA			
205	TNC			
206	TPC			
207	TRC			
208	TSC			
209	TVS			
210	TYA			
211	UIC			
212	VAF			
213	VCB			
214	VFG			
215	VHC			
216	VIC			
217	VIP			
218	VIS			
219	VMD			
220	VNE			
221	VNM			
222	VNS			
223	VPH			
224	VPS			
225	VRC			
226	VSC			
227	VSH			
228	VSI			
229	VTO			